

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**THỔI HỒN HỨNG THÚ CHO HỌC SINH QUA PHƯƠNG PHÁP
“VIẾT THƯ LỊCH SỬ” VÀ “ĐÓNG VAI QUA GIẤY”
KHI ÔN LUYỆN KIẾN THỨC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS**

Lĩnh vực/ Môn: **Giáo dục và đào tạo (Giáo dục THCS)/Lịch sử**
Họ và tên tác giả: **Hoàng Thị Thắm**
Chức vụ: **Trưởng ban TTND, Tổ phó tổ KHXH**
Điện thoại: **0398168720**
Đơn vị công tác: **Trường THCS Ngô Gia Tự - Quận Long Biên
- Thành phố Hà Nội**

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài	1
II. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
IV. Thời gian nghiên cứu	2
V. Phương pháp nghiên cứu	2

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận	3
1. Quan niệm về “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy” nói chung	3
2. Ý nghĩa của phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”	3
3. Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”.	3
II. Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến	3
III. Một số kinh nghiệm “Thổi hồn hứng thú cho học sinh qua phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy” khi ôn luyện kiến thức Lịch sử ở trường THCS”.	4
1. Kinh nghiệm hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “viết thư lịch sử”.	4
1.1. Quy trình hướng dẫn học sinh thực hiện “viết thư lịch sử”	4
1.2. Vận dụng hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “viết thư lịch sử”.	5
a. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một học sinh gửi cho một nhân vật lịch sử.	5
b. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một người dân gửi lãnh tụ.	13
c. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một học sinh gửi cho người thân.	18
2. Kinh nghiệm hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “đóng vai qua giấy”.	20
2.1. Quy trình hướng dẫn học sinh thực hiện “đóng vai qua giấy”	20
2.2. Vận dụng hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “đóng vai qua giấy”.	20
a. Đóng vai một nhân vật lịch sử qua giấy, tự thuật lại sự kiện lịch sử.	20
b. Đóng vai một nhân vật lịch sử qua giấy, viết nhật kí nhân vật.	27
c. Nhập vai nhân vật giả định trong bối cảnh lịch sử, đề xuất kế sách, giải pháp cho đất nước	33
3. Chiến thuật thổi hồn hứng thú cho học sinh khi “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”.	37
IV. Kết quả	39

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận	40
II. Kiến nghị	41

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Mỗi bộ môn ở từng lớp, từng cấp học trong nhà trường, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đặc trưng của mình đã xác định phân đóng góp tích cực vào mục tiêu của đất nước, của sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Bộ môn Lịch sử và Địa lí (phân môn Lịch sử) ở trường THCS có nhiều ưu thế trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức, lòng yêu nước cho học sinh, bởi vì Lịch sử thể hiện truyền thống yêu nước của nhân dân trong miền đất mà mình sinh sống. Truyền thống đó được thể hiện từ lúc sơ khai cho đến ngày hôm nay. Chính truyền thống đó đã tạo nên tinh thần cố kết cho dân tộc. Tạo nên một sức mạnh to lớn mà không gì ngăn cản nổi, điều đó được thể hiện trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc. Hơn ai hết, các em cần hiểu biết đầy đủ và vững chắc về lịch sử dân tộc mình, vì chính các em sẽ là người kế thừa, phát huy viết tiếp những trang sử tuy gian khổ nhưng đầy vẻ vang, oanh liệt và rất đỗi tự hào của ông cha.

Lịch sử có vai trò to lớn như vậy, nhưng hiện nay trong xã hội và nhà trường, phân môn Lịch sử vẫn còn bị xem là môn phụ. Học sinh thì học chiếu lệ, nhiều học sinh còn có tâm lý e ngại, học tập thụ động, ghi nhớ máy móc, nhanh quên kiến thức, chưa thực sự hứng thú với môn học. Việc ôn luyện kiến thức chủ yếu vẫn theo hình thức trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập trắc nghiệm nên chưa phát huy tốt năng lực tư duy, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức lịch sử của học sinh, cũng chưa thực sự tạo được sự hứng thú cho học sinh.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học và những kinh nghiệm, thử nghiệm của bản thân, tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp "*Thổi hồn hứng thú cho học sinh qua phương pháp "viết thư lịch sử" và "đóng vai qua giấy" khi ôn luyện kiến thức Lịch sử ở trường THCS*" nhằm giúp học sinh tái hiện kiến thức lịch sử một cách sinh động, hiểu sâu bản chất sự kiện, tâm lý nhân vật, từ đó rèn năng lực diễn đạt, tư duy lịch sử và cảm xúc lịch sử, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học bộ môn.

II. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

1. Mục đích nghiên cứu

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh, giảm tâm lý sợ học, chán học môn Lịch sử.
- Nâng cao hiệu quả tự học, tự ôn luyện kiến thức môn Lịch sử theo hướng tích cực, sáng tạo.
- Giúp học sinh ghi nhớ kiến thức bền vững, hiểu đúng bản chất lịch sử.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, tư duy lịch sử, sáng tạo, trình bày văn bản.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của phương pháp dạy học tích cực.
- Thiết kế quy trình áp dụng phương pháp "*viết thư lịch sử*" và "*đóng vai qua giấy*"

- Tổ chức thực nghiệm sư phạm.
- Đánh giá hiệu quả và rút ra kết luận, kiến nghị.

III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu: Học sinh trường THCS Ngô Gia Tự - phường Việt Hưng – TP Hà Nội

2. Phạm vi nghiên cứu: Các tiết học bài mới (hướng dẫn học sinh tự học ở nhà), các tiết ôn tập chương, ôn thi học kỳ, ôn thi học sinh giỏi môn Lịch sử và Địa lí (phân môn Lịch sử).

IV. Thời gian nghiên cứu

Hai năm học: 2022 – 2023, 2023 – 2024 và học kì I năm học 2024 – 2025.

V. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, tôi sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp được sử dụng chủ yếu là phương pháp giáo dục học
- Phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic
- Phương pháp tổng hợp, phân tích để trình bày các vấn đề
- Phương pháp điều tra, khảo sát, thực nghiệm

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận

1. Quan niệm về “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy” nói chung

1.1. “Viết thư lịch sử”

“Viết thư lịch sử” là một hình thức học tập và rèn luyện kỹ năng trong môn Lịch sử, trong đó học sinh tưởng tượng mình đang sống trong một bối cảnh lịch sử cụ thể hoặc giữ một vai nhất định (nhân vật lịch sử, người dân, học sinh hiện đại...) để viết thư gửi cho một nhân vật lịch sử hoặc một đối tượng trong quá khứ, thông qua bức thư để tái hiện sự kiện lịch sử, thể hiện nhận thức, tình cảm, thái độ và vận dụng kiến thức lịch sử đã học. Nói cách khác, “viết thư lịch sử” là cách để học sinh “giao tiếp với quá khứ” bằng ngôn ngữ viết.

1.2. “Đóng vai qua giấy”

“Đóng vai qua giấy” là hình thức tổ chức hoạt động học tập trong đó học sinh tưởng tượng mình là một nhân vật lịch sử (hoặc người sống trong bối cảnh lịch sử), sau đó thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, kiến thức của nhân vật đó bằng hình thức viết (viết nhật ký, bản tường thuật...).

2. Ý nghĩa của phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”

a. Đối với học sinh:

- Giúp học sinh tiếp cận kiến thức lịch sử một cách chủ động, không chỉ ghi nhớ kiến thức mà còn hiểu được bản chất sự kiện, nhân vật, bối cảnh lịch sử, từ đó khắc sâu kiến thức lâu bền, hạn chế học vẹt.
- Góp phần phát triển tư duy lịch sử, năng lực ngôn ngữ và khả năng sáng tạo trong học sinh.
- Tạo điều kiện cho tất cả học sinh, đặc biệt là những học sinh rụt rè, ít nói thể hiện những hiểu biết của mình qua giấy.

- Thế giới lớp học không gò bó các em trong một căn phòng chật hẹp nữa mà đưa các em vào quá khứ lịch sử, được sống trong quá khứ rồi vươn ra thế giới xung quanh.

- Tạo động lực cho các em được viết thư hoặc hóa thân vào nhân vật lịch sử để từ nội dung kiến thức lịch sử của mình thể hiện những hiểu biết của mình qua trang giấy, cảm thấy được “sống trong lịch sử”, được bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ cá nhân.

b. Đối với giáo viên :

- Thông qua bài viết của học sinh, giáo viên có thể đánh giá được mức độ hiểu bài của các em, từ đó thấy được tâm tư, nguyện vọng của các em và điều chỉnh phương pháp dạy học của bản thân.

- Hoạt động ôn luyện kiến thức theo các phương pháp này sẽ đưa lớp học theo đúng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học hiện nay “lấy học sinh làm trung tâm”, phù hợp với định hướng phát triển năng lực theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giáo viên có thể thấy được mức độ kiến thức của từng đối tượng học sinh qua phần bài làm.

3. Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”.

a. Yêu cầu đối với giáo viên

- Căn cứ vào mục tiêu bài học để lựa chọn phương pháp phù hợp cho từng tiết học: viết thư lịch sử hay đóng vai qua giấy phù hợp với nội dung bài học và trình độ học sinh.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng tài liệu trong sách giáo khoa và tài liệu tham khảo đáng tin cậy, tránh để học sinh viết sai lệch hoặc xuyên tạc lịch sử.

- Hướng dẫn học sinh quy trình thực hiện.

- Kiểm soát nội dung bài viết của học sinh: cần đúng quan điểm lịch sử, phù hợp thuần phong mỹ tục, mang giá trị nhân văn tích cực, tránh sa đà vào yếu tố hư cấu, cảm xúc cực đoan.

- Đánh giá công bằng và khích lệ học sinh dựa trên độ chính xác lịch sử, bố cục, cảm xúc để khuyến khích, động viên sự cố gắng của học sinh, không quá nặng nề hình thức văn chương.

b. Yêu cầu đối với học sinh

- Tập trung trong giờ học, nắm chắc kiến thức lịch sử.

- Không bịa đặt, không làm sai lệch sự thật lịch sử.

- Dùng cách xưng hô và ngôn ngữ phù hợp trong bài viết.

- Viết đúng hình thức, có bố cục rõ ràng, đúng thể loại thư, nhật ký...

- Thể hiện suy nghĩ và cảm xúc chân thành, không sao chép máy móc, nhận xét cá nhân trên cơ sở lịch sử đúng đắn.

II. Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.

Trong những năm học gần đây, việc ôn luyện kiến thức Lịch sử ở bậc THCS chủ yếu được tiến hành thông qua các hình thức truyền thống như giáo viên hệ

thống lại kiến thức theo sơ đồ hoặc bảng biểu, học sinh ghi chép, học thuộc lòng hoặc làm bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận theo khuôn mẫu. Mặc dù các hình thức trên có tác dụng nhất định trong việc củng cố kiến thức cơ bản, song trên thực tế vẫn bộc lộ nhiều hạn chế:

- Học sinh thụ động, ghi nhớ máy móc, chưa hiểu sâu bản chất sự kiện, mối quan hệ giữa các vấn đề lịch sử, khả năng vận dụng kiến thức để trình bày, phân tích, liên hệ còn yếu.

- Học sinh thiếu hứng thú với việc tự học, tự ôn luyện kiến thức ở nhà, thiếu hứng thú với giờ ôn tập, vì vậy không ít em học đối phó, thiếu chủ động, không mạnh dạn phát biểu ý kiến.

- Không khí lớp học trong các tiết ôn tập thường trầm, ít tương tác.

- Kỹ năng diễn đạt và tư duy lịch sử của học sinh còn hạn chế.

- Giáo viên gặp khó khăn trong việc đổi mới hình thức ôn tập, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, chưa tạo được môi trường để học sinh nhập vai, trải nghiệm, bộc lộ cảm xúc, gắn kiến thức lịch sử với con người và cuộc sống.

Từ thực trạng trên, có thể thấy việc tiếp tục sử dụng đơn thuần các phương pháp ôn tập, hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện kiến thức truyền thống sẽ khó nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử, cần thiết phải tìm kiếm và áp dụng những phương pháp mới, trong đó “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy” là những hình thức phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, giúp học sinh học lịch sử bằng cảm xúc và tư duy, từ đó nâng cao hiệu quả ôn luyện kiến thức một cách bền vững. Vì vậy, tôi xin đề xuất một số kinh nghiệm “*Thổi hồn hứng thú cho học sinh qua phương pháp "viết thư lịch sử" và "đóng vai qua giấy" khi ôn luyện kiến thức Lịch sử ở trường THCS*”, từ đó góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học bộ môn.

III. Một số kinh nghiệm “*Thổi hồn hứng thú cho học sinh qua phương pháp "viết thư lịch sử" và "đóng vai qua giấy" khi ôn luyện kiến thức Lịch sử ở trường THCS.*”

1. Kinh nghiệm hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “viết thư lịch sử”.

1.1. Quy trình hướng dẫn học sinh thực hiện “viết thư lịch sử”

Bước 1: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ học tập

- Giáo viên nêu rõ mục tiêu ôn tập kiến thức bài nào, chủ đề nào và cần phát triển những năng lực, phẩm chất nào cho học sinh.

- Học sinh cần hiểu rõ mình cần viết cho ai, nội dung trọng tâm cần thể hiện là gì.

Bước 2: Xác định nhân vật, bối cảnh và vai người viết thư.

- Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh viết thư dưới góc nhìn của một học sinh hiện đại gửi một nhân vật lịch sử, hoặc dưới góc nhìn một người dân gửi lãnh tụ, một nhân vật lịch sử gửi người khác...

- Học sinh xác định rõ thời gian lịch sử, hoàn cảnh cụ thể, mối quan hệ giữa người viết và người nhận.

Bước 3: Tìm hiểu, hệ thống hóa kiến thức lịch sử.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc SGK, tài liệu, Ghi nhanh các ý chính theo khung: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung, sự kiện tiêu biểu, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa, bài học. Định hướng học sinh viết thư phải dựa trên kiến thức đúng, không hư cấu sai sự kiện.

Bước 4: Xây dựng bố cục bức thư.

- Mở thư: chào hỏi, giới thiệu hoàn cảnh, lý do viết thư.
- Nội dung chính:
 - + Trình bày sự kiện, quá trình lịch sử.
 - + Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá về nhân vật, sự kiện lịch sử.
 - + Có thể đặt câu hỏi hoặc liên hệ thực tế.
- Kết thư: thể hiện mong muốn, lời chúc, lời tri ân, rút ra bài học...

Bước 5: Viết và chỉnh sửa.

- Học sinh viết bài cá nhân hoặc theo nhóm.
- Giáo viên góp ý về độ chính xác lịch sử, cách diễn đạt, cảm xúc, bố cục.

Bước 6: Báo cáo, nộp bài, tạo “sân khấu” cho sản phẩm của học sinh

Giáo viên cho học sinh đọc thư trước lớp hoặc dán bài lên “góc lịch sử”, bình chọn “bức thư hay nhất tháng”. Khi bài viết được công nhận và chia sẻ, học sinh sẽ có động lực tự học kỹ hơn, đầu tư bài viết hơn, không còn coi việc ôn tập là nhiệm vụ nặng nề.

1.2. Vận dụng hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “viết thư lịch sử”.

a. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một học sinh gửi cho một nhân vật lịch sử.

Viết thư dưới góc nhìn một học sinh gửi cho nhân vật lịch sử là hình thức dạy học trong đó học sinh giữ vai trò là chính mình (học sinh hiện nay), tưởng tượng mình đang sống ở hiện tại, viết thư gửi tới một nhân vật lịch sử cụ thể (như Nguyễn Ái Quốc, Quang Trung, Võ Nguyên Giáp, Lê-nin, ...) để bày tỏ suy nghĩ, tình cảm, đặt câu hỏi, thể hiện sự ngưỡng mộ, biết ơn với các nhân vật lịch sử hoặc để liên hệ giữa lịch sử và cuộc sống hôm nay. Hoạt động này giúp học sinh khắc sâu kiến thức, phát triển năng lực diễn đạt và bồi dưỡng tình cảm, thái độ đúng đắn đối với lịch sử dân tộc.

Ví dụ 1: Sau khi dạy xong bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954 (Lịch sử 9, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh nắm sâu sự kiện lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, có tinh thần biết ơn, khâm phục sự lãnh đạo tài tình của Đảng, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Viết thư cho một nhân vật lịch sử (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện,...) kể lại những gì em được biết về chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.*

GV có thể hướng dẫn học sinh cấu trúc bài viết như sau:

- Phần mở đầu: Lời chào và lý do viết thư
- + Địa điểm, ngày, tháng, năm: (Ví dụ: Hà Nội, ngày... tháng... năm...).

+ Lời xưng hô thể hiện sự tôn kính (Kính thưa Đại tướng/Kính thưa chú Phan Đình Giót/ Kính thưa bác Tô Vĩnh Diện...).

+ Nêu lý do viết thư: Em viết thư sau khi vừa học xong bài lịch sử về Điện Biên Phủ, sau khi đi tham quan bảo tàng, hay đơn giản là sau khi xem một bộ phim tài liệu khiến em xúc động.

- Phần thân thư: Tái hiện lịch sử

+ Sự chuẩn bị gian khổ của quân dân ta (dân công hỏa tuyến xẻ dọc rừng rãnh, kéo pháo bằng sức người....)

+ Diễn biến các đợt tấn công quyết liệt, 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt".

+ Chiến thắng vĩ đại và ý nghĩa lịch sử. Hình ảnh lá cờ "Quyết chiến - Quyết thắng" tung bay trên nóc hầm De Castries chiều 7/5/1954.

- Phần kết thư: Bày tỏ cảm xúc và liên hệ bản thân.

+ Khâm phục, biết ơn...

+ Liên hệ bản thân: Em học được gì từ họ (Sự kiên trì, lòng dũng cảm, hay trí tuệ?).

+ Hành động: Hứa hẹn sẽ học tập, rèn luyện để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh.

+ Lời chúc (nếu nhân vật còn sống - trong trí tưởng tượng) hoặc lời hứa sẽ luôn ghi nhớ công ơn.

+ Ký tên

GV định hướng cho học sinh:

+ Nếu viết cho bác Tô Vĩnh Diện, học sinh có thể nhắc đến sự hy sinh của bác khi dùng thân mình chèn pháo trên dốc Chuối.

+ Nếu viết cho chú Phan Đình Giót, học sinh kể lại giây phút chú lấp lỗ châu mai tại cứ điểm Him Lam để đồng đội tiến lên.

+ Nếu viết cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, học sinh có thể bày tỏ sự ngưỡng mộ trước "quyết định khó khăn nhất" – chuyển từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến chắc".

Họ Tên: Thủy TiênNgày 23 tháng 2 năm 2025Lớp: 9CKIỂM TRA MÔN Lịch sửTrường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:10Lời phê của thầy, cô giáo.

- Bài "viết" thư lịch sử" có chiều sâu tư tưởng
- Rất đáng khen

ĐỀ BÀI

Đề bài: Viết thư cho một nhân vật lịch sử (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện,...) kể lại những gì em được biết về chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Long Biên, ngày 23 tháng 2 năm 2025

Bài làm

Kính gửi Đại Tướng Võ Nguyên Giáp kính mến!

Cháu là một học sinh đang học tập tại trường THCS Ngô Gia Tự, quận Long Biên, bên bờ sông Hồng thân yêu của thủ đô Hà Nội. Mỗi ngày đến trường, nhìn dòng sông lặng lẽ trôi và cây cầu Long Biên in bóng xuống mặt nước, cháu lại nghĩ đến những năm tháng chiến tranh gian khổ mà dân tộc ta đã trải qua để có được cuộc sống yên bình hôm nay.

Trong những trang sách lịch sử, hình ảnh Đại tướng hiện không chỉ là một vị Tổng tư lệnh tài ba mà còn là một người chỉ huy giàu lòng nhân ái, luôn đặt sinh mạng của chiến sĩ lên trên hết. Đặc biệt, khi học về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, cháu càng thêm khâm phục trí tuệ, bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của Đại tướng.

KOKUYO

Cháu được biết, sau khi Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch, Đại tướng đã trực tiếp chỉ huy mặt trận và đưa ra quyết định vô cùng quan trọng: thay đổi phương châm tác chiến từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc". Quyết định ấy tuy làm kéo dài thời gian chiến dịch, nhưng đã bảo đảm cho quân ta chuẩn bị chu đáo về lực lượng, hậu cần và thế trận, hạn chế tối đa sự hy sinh không cần thiết.

Theo như trước học, cháu biết đến Chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong suốt 56 ngày đêm, từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 7 tháng 5 năm 1954, và được chia thành ba đợt tiến công lớn:

Ở đợt thứ nhất (từ ngày 13 đến 17/3/1954), dưới sự chỉ huy của Đại tướng, quân ta đã nổ súng tiêu diệt các cứ điểm phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ như Him Lam, Độc Lập, mở tạoang cánh cửa quan trọng vào lòng địch, làm cho quân pháp hết sức hoang mang, lo sợ.

Sang đợt thứ hai (từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 4/1954), quân ta chuyển sang đánh các cứ điểm ở phía Đông, nơi địch phòng thủ kiên cố nhất. Những trận đánh ở các cao điểm A1, C1, D1 vô cùng ác liệt, giằng co từng mét đất. Cháu được biết có những chiến sĩ đã chiến đấu suốt nhiều ngày đêm trong giao thông hào chật hẹp, thiếu nước, thiếu lương thực, nhưng vẫn kiên cường bám trụ, quyết không lùi bước.

Đến đợt thứ ba (từ ngày 1 đến 7/5/1954), quân ta mở cuộc tấn công kịch vào toàn bộ trung tâm tập đoàn cứ điểm. Chiều ngày 7/5, lá cờ "quyết chiến quyết thắng" tung bay trên nóc hầm tướng địch.

Cát xối, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của tập đoàn cũ điểm Điện Biên Phủ và kết thúc thắng lợi vẻ vang của chiến dịch.

Qua từng đợt tiến công ấy, cháu càng cảm thấy rõ tài thao lược xuất chúng và sự kiên trì, thận trọng nhường vô cùng quyết đoán của Đại tướng. Nếu không có sự chỉ huy sáng suốt và tầm nhìn chiến lược ấy, chắc chắn dân tộc ta khó có thể làm nên một chiến thắng vang dội đến như vậy trước một đội quân nhà nghề, được trang bị hiện đại.

Thưa Đại tướng kính mến, là một học sinh được tên lớn lên trong hòa bình, cháu càng trân trọng giá trị của độc lập, tự do. Mỗi ngày được đến trường, được học tập dưới mái trường nơi quận Long Biên yên bình, cháu luôn tự nhắc mình rằng: cuộc sống hôm nay được xây dựng từ mồ hôi, xương máu của biết bao thế hệ, trong đó có công lao to lớn của Đại tướng và các chiến sĩ Điện Biên năm xưa.

Cháu xin hứa sẽ cố gắng học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức, sống có trách nhiệm, để mai này góp một phần nhỏ bé xây dựng quê hương Long Biên và thủ đô Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với những hy sinh cao cả của cha anh.

Dù Đại tướng đã đi xa, nhưng hình ảnh của Người - vị tướng của lòng dân - sẽ mãi sống trong trái tim của dân tộc Việt Nam và trong trái tim của những học sinh nhỏ bé như cháu.

Cháu xin kính cẩn nghiêng mình bày tỏ

lông biết ơn và sự khâm phục sâu sắc đối
với Đại tướng

Học sinh
Tiên
Thủy Tiên

Việc thực hiện “viết thư lịch sử” theo như đề bài trên đã biến việc ôn tập thành một hoạt động “kể chuyện” thay vì “học thuộc”, ghi nhớ máy móc các mốc sự kiện khó nhớ qua 3 giai đoạn của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Học sinh cảm thấy mình đang viết để trò chuyện, không phải viết để làm bài kiểm tra, các em sẽ chủ động tìm hiểu kiến thức để câu chuyện “đúng và hay”. Hơn nữa, giáo viên có thể kiểm tra phần nắm bắt kiến thức của tất cả học sinh về hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Học sinh cũng có thể trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nhân vật lịch sử của mình qua thư, thể hiện sự ngưỡng mộ, biết ơn hoặc liên hệ giữa lịch sử và cuộc sống hôm nay.

Ví dụ 2: Sau khi dạy xong bài 14: Ba lần không chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (Lịch sử 7, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức tự học, tự ôn luyện kiến thức về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên, đồng giả được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu thời Trần như Trần Nhõn Tụng, Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ..., tôi hướng dẫn học sinh “viết thư lịch sử” qua đề bài sau: *Viết thư cho một nhân vật lịch sử nhà Trần (Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ...) kể lại những gì em được biết về cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên (1258-1288).*

GV có thể gợi ý cấu trúc bài viết cho học sinh:

- Mở thư:

+ Địa điểm, ngày tháng: (Ví dụ: Hà Nội, ngày... tháng... năm...); lời chào và lý do viết thư (vừa học xong bài trên lớp, vừa đi tham quan viện bảo tàng, thăm Khu di tích Bạch Đằng Giang...).

- Thân thư:

+ Tóm tắt những diễn biến hào hùng về cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên khiến em ấn tượng nhất.

+ Cảm xúc về nhân cách của nhân vật lịch sử nhà Trần.

- Kết thư:

+ Bài học rút ra cho bản thân và thế hệ trẻ ngày nay.

+ Lời hứa và lời chúc.

Học sinh có thể lựa chọn một trong các nhân vật lịch sử thời Trần để viết thư, qua thư bày tỏ cảm xúc của mình về các nhân vật lịch sử, khâm phục tài năng và nghệ thuật quân sự của nhà Trần, nhận thức được sức mạnh của nhà Trần không chỉ ở quân đội mà ở sự đoàn kết dân tộc. Từ đó học sinh cảm thấy tự tin hơn vào

sức mạnh và trí tuệ của dân tộc Việt Nam trước những kẻ thù mạnh nhất thế giới thời bấy giờ.

Họ Tên: Lê Trần Bảo Hân

Ngày 10 tháng 2 năm 2024

Lớp: 7D

KIỂM TRA MÔN Lịch sử và Địa lí (Lịch sử

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:

9

Lời phê của thầy, cô giáo.

Thư con viết có chiều sâu tư tưởng.

ĐỀ BÀI

Đề bài: Viết thư cho một nhân vật lịch sử thời Trần (Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông, Trần Thủ Độ...), kể lại cuộc Phòng chiến chống quân Mông Nguyên (1258-1285).

Bài làm

Long Biên, ngày 10 tháng 2 năm 2024.

Kính gửi Đức Thánh Trần - Hưng Đạo Đại Vương,

Con viết lá thư này khi vừa gấp lại cuốn sách giáo khoa Lịch sử sau bài học về cuộc Phòng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên. Dù đã hơn 700 năm trôi qua, những những trang sử hào hùng về triều đại nhà Trần vẫn khiến một học sinh như con cảm thấy rạo rực niềm tự hào dân tộc. Con viết thư này để bày tỏ lòng biết ơn và sự ngưỡng mộ sâu sắc trước trí tuệ và nhân cách vĩ đại của người

Thưa người, qua bài học, con như được sống lại những giây phút ngạt thở nhưng đầy oai hùng của dân tộc ta trong thế kỷ XIII. Con thực sự khâm phục cách người cha cùng các vua Trần chèo lái con thuyền Đại Việt vượt qua ba cơn đại nạn:

+ Lần thứ nhất (1258): con ấn tượng với sự quyết tâm của quân dân ta khi thực hiện chiến thuật: "vườn

KOKUYO

Không nhà trống". Oai giặc mạnh như vũ bão tiến vào Thăng Long, nhưng cuối cùng chúng phải rút chạy trong cảnh coi thất bại sau thất bại nặng nề tại Đông Bộ Đầu.

+ Lần thứ Hai (1885): Đây là lúc thủ lĩnh bản lĩnh của người rợ nhất. Giặc quy động 50 vạn quân từ Bắc, phía Bắc - Nam Bồng đề bọp ta. Con xúc động trước hình ảnh các bác lão rợ vang chữ "đánh!" tại điện Diên Hồng và các chiến sĩ xam lên tay rợ chữ "sát rợ". Nhờ sự chỉ huy của người, quân ta đã phản công thần tốc, giành thắng lợi vang dội ở Hàm Tử, Tây Kết, Chương Dương, giải phóng kinh thành và biến thành hoàn phải chui vào ống đồng tháo chạy.

+ Lần thứ ba (1888): Đây cơ của nghệ thuật quân sự chính là đây. Người đã kế thừa thiên tài của tiền nhân, lại dùng thủy triều để bày trận các gó trên sông Bạch Đằng. Nhìn hình ảnh đoàn thuyền chiến của Ô Mốt Nêi tan tành trong dòng sông máu lửa, con hiểu rằng sức mạnh của trí tuệ và lòng dân có thể nhân chìm mọi kẻ chế hung bạo nhất thế giới lúc bấy giờ.

Nhưng thừa người, điều biến con cảm động nhất không chỉ là những trận thắng, mà là nhân cách cao cả của người trước rợ mặt: "Khai thư sức dân để làm người đã chủ động dẹp bỏ thù nhà để cùng Trần Quang Khải chung tay cứu nước, tạo nên một sự đoàn kết" vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục". Lời dạy của người trước rợ mặt: "Khai thư sức dân để làm kẻ sâu rợ bên gó" cho đến nay vẫn là bài học vô giá về lòng yêu dân cho chúng con.

Từ những bài học lịch sử ấy, con tự hứa với lòng mình sẽ nỗ lực học tập để rèn luyện trí tuệ, bồi đắp lòng yêu nước. Con sẽ mang theo hào khí rợ đông A của thế hệ cha ông, năm xưa, để đóng góp sức mình vào

công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng vững mạnh.

Người viết thư

thân

Lê Trần Bảo Hân

b. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một người dân gửi lãnh tụ.

Viết thư dưới góc nhìn một người dân gửi cho một lãnh tụ là hình thức tổ chức dạy học trong đó học sinh nhập vai một người dân sống trong một giai đoạn lịch sử cụ thể (nông dân, công nhân, trí thức, chiến sĩ, thiếu niên...), tưởng tượng đang trực tiếp viết thư gửi tới một lãnh tụ của đất nước, qua đó thể hiện nhận thức của nhân dân về vai trò lãnh đạo của lãnh tụ, tình cảm, niềm tin, sự biết ơn, những mong muốn, nguyện vọng trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

Phương pháp này giúp học sinh hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân trong lịch sử, củng cố kiến thức về hoàn cảnh lịch sử, chính sách, đường lối của lãnh tụ, tác động của các quyết sách tới đời sống nhân dân, qua đó rèn kỹ năng viết văn bản sáng tạo cho học sinh.

Ví dụ 1: Sau khi dạy xong bài 2: Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945 (Lịch sử 9, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn tập lại Chính sách mới của Franklin D. Roosevelt (Ru-dơ-ven), có tinh thần khâm phục sự lãnh đạo tài tình của Roosevelt đối với nước Mỹ trong bối cảnh đất nước khủng hoảng trầm trọng, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Tưởng tượng là một người dân Mỹ sống ở nước Mỹ trong những năm 1933-1939, em hãy viết thư gửi Tổng thống Franklin D. Roosevelt (Ru-dơ-ven).*

GV có thể gợi ý cấu trúc bài viết cho học sinh:

- Phần đầu thư:

+ Địa điểm, thời gian:

Thời gian: Chọn một mốc trong khoảng 1933 - 1939 (Ví dụ: Mùa đông năm 1934 - khi Chính sách mới bắt đầu có tác dụng hoặc năm 1938- sau 5 năm thực hiện Chính sách mới...)

Địa điểm: Một thành phố cụ thể (Ví dụ: New York sầm uất nhưng đầy người thất nghiệp, hoặc một trang trại ở vùng Dust Bowl đang bị bão cát tàn phá...).

+ Lời chào: Trang trọng (Ví dụ: *Thưa Tổng thống kính mến, hoặc Ngài Tổng thống Roosevelt thân mến...*).

+ Giới thiệu bản thân và hoàn cảnh

Giới thiệu em là ai? (Một công nhân thất nghiệp, một nông dân sắp mất ruộng đất....).

Mô tả tình cảnh trước đó: Nhắc lại sự khốn khổ của cuộc đại khủng hoảng (Đói khát, mất nhà cửa, sự tuyệt vọng bao trùm nước Mỹ).

- Phần thân thư:

+ Nêu lại nội dung của “Chính sách mới”.

+ Sự thay đổi của đất nước sau “Chính sách mới”.

+ Cảm nhận về “Chính sách mới”.

- Phần kết thư: Mong ước, lời chúc, ký tên.

Với kiểu đề bài trên, học sinh có thể tự do tưởng tượng và lựa chọn một thân phận cho mình (một nông dân, công nhân, chiến sĩ, học sinh, phụ nữ, trí thức,...), để viết thư cho Tổng thống Franklin D. Roosevelt bày tỏ tâm trạng và nguyện

vọng của mình (người dân) trong bối cảnh lịch sử của nước Mỹ những năm 1933 – 1939, thời kì nước Mỹ đang tiến hành Chính sách mới để vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933. Để viết được thư, học sinh buộc phải chủ động ôn tập lại hoàn cảnh đất nước, chủ trương, chính sách của Tổng thống Franklin D. Roosevelt trong giai đoạn đó và kết quả của việc thực hiện Chính sách mới để tự tin thể hiện những am hiểu kiến thức lịch sử qua thư, qua đó bày tỏ cảm xúc của mình với lãnh tụ.

Họ Tên: Đào Thanh Châu

Ngày 18 tháng 9 năm 2024

Lớp: 9D

KIỂM TRA MÔN Lịch sử và Địa lí

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:	Lời phê của thầy, cô giáo.
9	- Con nhập vai tốt - Cách xưng hô, giọng điệu phù hợp - Nắm được kiến thức

ĐỀ BÀI

Đề bài: Tưởng tượng là một người dân Mỹ sống ở Mi trong những năm 1933 - 1939, em hãy viết thư gửi Tổng thống Franklin D. Roosevelt (Ru-đơ-ven) Bài làm

Detroit, ngày 19 tháng 3 năm 1939

Kính thưa Tổng thống Ru-đơ-ven

Tôi là John Miller, một công nhân thất nghiệp đang sống tại thành phố Detroit. Hôm nay, trong căn phòng trọ nhỏ giữa mùa đông lạnh giá, tôi viết lá thư này để bày tỏ những suy nghĩ chân thành của một người dân bình thường đối với Ngài - vị Tổng thống mà chúng tôi luôn đặt trọn niềm tin.

Thưa Ngài, đã gần ba năm kể từ khi cuộc Khủng hoảng Kinh tế bùng nổ năm 1929, cuộc sống của gia đình tôi và hàng triệu người dân nước Mỹ rơi vào cảnh vô cùng khó khăn. Nhà máy nơi tôi làm việc đóng cửa, tiền tiết kiệm cạn dần, vợ tôi phải đi giặt thuê, còn các con tôi nhiều hôm đến trường với chiếc bụng đói. Trên các con phố, tôi thấy ngày càng nhiều người phải ngủ trên băng ghế, xếp hàng dài chờ bát súp cứu trợ. Chưa bao giờ tôi thấy đất nước giàu có của chúng ta lại mong manh đến thế.

Trong lúc tuyệt vọng nhất, người dân chúng tôi đã đặt hi vọng vào Ngài. Khi Ngài đắc cử Tổng thống và tuyên bố thực hiện "Chính sách mới", tôi và nhiều người đã hồi hộp lắng nghe từng lời phát biểu trên radio. Chúng tôi hiểu rằng, Ngài không chỉ muốn cứu nền Kinh tế, mà còn muốn cứu niềm tin và phẩm giá của những con người lao động nghèo khổ như chúng tôi.

KOKUYO

Những chương trình tạo việc làm, xây dựng đường sá, cầu cống, đập thủy điện đã giúp nhiều người có cơ hội được lao động trở lại. Riêng tôi, cách đây hai tháng đã được nhận vào làm trong một công trình sửa chữa đường giao thông của chính phủ. Tuy đồng lương chưa cao, nhưng đó là số tiền chân chính giúp tôi nuôi sống gia đình và ngẩng cao đầu trước các con.

Thưa Thừa Tổng thống, đối với tôi "Chính sách mới" không chỉ là những con số trên báo cáo, mà là bãi cỏ nóng trên bãi ăn, là nụ cười của con trẻ, là hi vọng được sống một cuộc đời tử tế. Chúng tôi biết con đường phía trước còn nhiều khó khăn, những sự quan tâm và quyết tâm của Người Ngài đã khiến người dân Mỹ thêm vững tin vào tương lai.

Tôi xin thay mặt gia đình mình gửi lời cảm ơn chân thành tới Ngài. Mong Ngài luôn mạnh khỏe, tiếp tục lãnh đạo đất nước vượt qua khủng hoảng và xây dựng lại một nước Mỹ phồn vinh.

Kính chúc Ngài bình an!

Người dân Mỹ

John Miller



Ví dụ 2: Sau khi dạy xong bài 12: Khu vực Mỹ La-tinh và Châu ẽ từ năm 1945 đến năm 1991 (Lịch sử 9, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn tập về công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến năm 1991, đánh giá được công cuộc xây dựng CNXH ở Trung Quốc, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Tưởng tượng là một người dân Trung Quốc sống ở nước mình trong những năm 1978-1991, em hãy viết thư gửi đồng chí Đặng Tiểu Bình.*

GV có thể gợi ý cấu trúc bài viết cho học sinh;

- Phần mở đầu thư
- + Lời chào trang trọng: *Kính gửi đồng chí Đặng Tiểu Bình...*
- + Giới thiệu mình là ai (một người nông dân hay công nhân...), đang sống ở đâu.
- + Viết thư trong bối cảnh đất nước đang cải cách, mở cửa.
- Phần nội dung thư (quan trọng nhất)
- + Hoàn cảnh trước cải cách (trước 1978).
- + Đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- + Sự thay đổi khi tiến hành cải cách – mở cửa.
- + Nhận xét về vai trò của Đặng Tiểu Bình và bày tỏ sự kính trọng, lòng biết ơn.
- Phần kết thúc thư
- + Gửi lời cảm ơn.
- + Chúc sức khỏe lãnh đạo.
- + Bày tỏ mong muốn đất nước tiếp tục phát triển.

Thay vì học thuộc lòng các con số khô khan, học sinh thực sự được "sống" trong giai đoạn lịch sử đó. Hiểu được tại sao năm 1978 lại là bước ngoặt trong lịch sử Trung Quốc, từ đó rèn kỹ năng lập luận và sử dụng ngôn ngữ. Đặc biệt, các em có thể liên hệ với Công cuộc Đổi mới (1986) của Việt Nam. Hiểu rằng những khó khăn và thành tựu mà đất nước mình trải qua không phải là cá biệt. Tóm lại, bài tập này biến học sinh từ một người "tiêu thụ kiến thức" thụ động trở thành một "người kể chuyện" chủ động, qua đó bày tỏ cảm xúc của mình với lãnh tụ lịch sử.

Họ Tên: Ngô Hoàng Mai

Ngày 15 tháng 12 năm 2023

Lớp: 9D

KIỂM TRA MÔN Lịch sử Địa lí (Lịch sử)

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:

9

Lời phê của thầy cô giáo.

- Con nhập vai tốt
- Bài viết có thể phân tích thêm tính đúng đắn của đường lối cải cách

ĐỀ BÀI

Đề bài: Tưởng tượng là một người dân Trung Quốc sống ở nước mình những năm 1978-1991, em hãy viết thư gửi đồng chí Đặng Tiểu Bình.

Thâm Quyển, ngày 15 tháng 3 năm 1991

Kính thưa đồng chí Đặng Tiểu Bình!

Tôi tên là Lý Minh, một người nông dân đang sinh sống tại huyện Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông. Hôm nay, khi nhìn những con đường rộng mở, những nhà máy mọc lên san sát và cuộc sống gia đình ngày một ổn định hơn, tôi mạnh dạn viết lá thư này để bày tỏ tâm lòng biết ơn sâu sắc của một người dân bình thường đối với đồng chí.

Thưa đồng chí, tôi vẫn còn nhớ rất rõ những năm trước 1978, khi cuộc sống của người dân chúng tôi còn vô cùng khó khăn. Rong rãi canh tác theo hình thức tập thể, năng suất thấp, lương thực thiếu thốn, cả gia đình quanh năm chỉ mong đủ ăn. Thanh niên trong làng ít cơ hội việc làm, nhiều người phải rời quê đi nơi khác mưu sinh trong cảnh bấp bênh. Chúng tôi luôn lo lắng cho tương lai của con cái, không biết đến bao giờ đất nước mới khá lên.

KOKUYO

Từ khi đồng chí khởi xướng đường lối cải cách và mở cửa, cuộc sống của người dân chúng tôi đã dần thay đổi. Chính sách khoán ruộng cho nông dân giúp gia đình tôi chủ động sản xuất, làm nhiều thì hưởng nhiều. Nhờ vậy, lúa gạo đầy kho, con cái được đến trường đầy đủ, trong nhà cũng có tiền sửa lại mái ngói dột nát năm xưa.

Đặc biệt, khi Thâm Quyển trở thành đặc khu kinh tế, vùng quê nghèo trước đây đã trở nên sôi động. Nhiều nhà máy được xây dựng, con trai tôi có việc làm ổn định trong một xưởng điện tử, mỗi tháng đều gửi tiền về phụ giúp gia đình. Người dân chúng tôi lần đầu tiên cảm nhận rõ ràng rằng: lao động chăm chỉ có thể đổi lấy cuộc sống ấm no, tương lai không còn mờ mịt như trước.

Thưa đồng chí, chúng tôi hiểu rằng những quyết định cải cách lúc ban đầu hẳn không hề dễ dàng, nhưng chính sự dũng cảm đổi mới và tầm nhìn xa của đồng chí đã mở ra con đường phát triển cho đất nước Trung Hoa. Đối với những người dân như chúng tôi, cải cách không chỉ là những khẩu hiệu lớn lao, mà là bữa cơm đủ đầy, là quần áo mới cho con trẻ mỗi dịp năm học, là niềm tin vào ngày mai.

Tôi xin hứa sẽ tiếp tục chăm chỉ lao động, chấp hành tốt chính sách của Nhà nước, góp một phần sức nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh. Gia đình, tôi và bà con trong làng luôn ghi nhớ công lao của đồng chí - người đã mang lại hy vọng và đổi thay cho hàng triệu người dân Trung Quốc.

Kính chúc đồng chí mạnh khỏe!

Người dân Trung Quốc

Lý Minh.



c. “Viết thư lịch sử” dưới góc nhìn của một học sinh gửi cho người thân.

Việc hướng dẫn học sinh viết thư lịch sử dưới góc nhìn của một học sinh gửi cho người thân (ông, bà, bố, mẹ, anh chị, bạn thân...) giúp các em tiếp cận lịch sử bằng cảm xúc và trải nghiệm cá nhân, chuyển hóa kiến thức lịch sử khô khan thành câu chuyện sinh động, giàu cảm xúc, từ đó ghi nhớ kiến thức sâu hơn, bền vững hơn. Phương pháp này góp phần hình thành cho học sinh tình yêu lịch sử, kỹ năng diễn đạt bằng văn viết và thái độ trân trọng đối với truyền thống dân tộc.

Ví dụ: Sau khi dạy xong bài 8: Phong trào Tây Sơn (Lịch sử 8, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh nắm sâu nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến công vĩ đại Ngọc Hồi, Đống Đa và công cuộc đại phá quân Thanh năm 1789, khâm phục sự lãnh đạo tài tình của Quang Trung và bộ chỉ huy, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Viết thư cho một người thân, em hãy kể về chiến thắng lẫy lừng của lịch sử dân tộc trong công cuộc đại phá quân Thanh vào Tết Kỷ Dậu năm 1789.*

Họ Tên: Ngô Minh Trang

Ngày 3 tháng 10 năm 2024

Lớp: 8B

KIỂM TRA MÔN LS và DL (Sử)

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:

9,5

Lời phê của thầy, cô giáo:

Bài viết thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về cuộc đại phá quân Thanh

ĐỀ BÀI

Đề bài: *Viết thư cho một người thân, em hãy kể về chiến thắng lẫy lừng của lịch sử dân tộc trong công cuộc đại phá quân Thanh vào Tết Kỷ Dậu năm 1789*
 Bài làm

Viết Hưng, ngày 3 tháng 10 năm 2024.

Kính gửi cô giáo Hoàng Thị Thắm kính mến!

Sau tiết học hôm nay về cuộc đại phá quân Thanh mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789, trong lòng em vẫn còn nguyên sự xúc động và khâm phục trước tài thao lược của vua Quang Trung cùng tinh thần chiến đấu anh dũng của nghĩa quân Tây Sơn. Vì vậy, em xin viết bức thư này để kể lại cho cô những điều em đã hiểu và ghi nhớ được về chiến công hiển hách ấy.

Theo bài giảng của cô, cuối năm 1788, lợi dụng tình hình rối ren trong nước ta, nhà Thanh đã đem hơn hai mươi vạn quân sang xâm lược, chiếm đóng Thăng Long. Trước họa mất nước, Nguyễn Huệ lập tức lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Quang Trung, rồi nhanh chóng chỉ huy đại quân tiến ra Bắc.

Điều làm em ấn tượng nhất là cuộc hành quân thần tốc của nghĩa quân Tây Sơn. Chỉ trong thời gian rất ngắn,

KOKUYO

quân ta đã vượt chặng đường dài từ Phú Xuân ra Tam Diệp, vừa đi vừa tuyển thêm binh lính, luyện tập và chuẩn bị kế hoạch tác chiến. Nhà vua còn trực tiếp đồng viên tướng sĩ, khẳng định quyết tâm "đánh cho để tóc dài, đánh cho để răng đen", khiến tinh thần toàn quân vô cùng phấn chấn.

Đêm giao thừa Tết Kỷ Dậu, quân ta đồng loạt tiến công vào các đồn trại của giặc. Các trận Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa diễn ra liên tiếp và vô cùng quyết liệt. Đặc biệt, tại đồn Ngọc Hồi, quân Tây Sơn dùng khiên mây che chắn, dùng cảm xông thẳng vào đội hình địch, tiêu diệt phần lớn quân Thanh. Ở gò Đống Đa, hướng Sầm Nghi Đống hoảng loạn phải thất cố hự vấp. Quân Thanh tan vỡ, bỏ chạy tăm loạn về nước.

Chỉ trong vòng vài ngày ngắn ngủi, cuộc xâm lược của nhà Thanh hoàn toàn bị đập tan, Thăng Long được giải phóng. Chiến thắng này không chỉ bảo vệ nền độc lập của dân tộc mà còn thể hiện tài năng kiệt xuất và ý chí quyết cường của người anh hùng áo vải Quang Trung.

Cô ơi, là một học sinh đang sinh sống và học tập tại phường Việt Hưng - Hà Nội, nơi cái gần với Kinh Thành Thăng Long xưa, em càng cảm nhận sâu sắc hơn giá trị của chiến thắng lịch sử này. Em thấy mình thật may mắn khi được học tập trong hòa bình và càng thêm trân trọng những hi sinh của cha ông.

Em xin cảm ơn cô đã giúp chúng em hiểu rằng mỗi trong sự đều thấm đẫm mồ hôi, xương máu và lòng yêu nước. Em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ hơn để xứng đáng với truyền thống hào hùng ấy. Em kính chúc cô luôn mạnh khỏe và tiếp tục là người thắp sáng tinh yêu lịch sử cho nhiều thế hệ học trò.

Học sinh của cô

Ngô Minh Trang

Với kiểu đề bài này, tôi có thể kiểm tra phần kiến thức của tất cả học sinh về nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của công cuộc đại phá quân Thanh năm 1789. Qua đó có thể kịp thời điều chỉnh phương pháp sao cho phù hợp. Các em có thể trình bày những suy nghĩ, quan điểm của mình qua thư, từ đó ghi nhớ kiến thức sâu hơn, bền vững hơn.

2. Kinh nghiệm hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “đóng vai qua giấy”.

2.1. Quy trình hướng dẫn học sinh thực hiện “đóng vai qua giấy”

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung cần ôn luyện.

Giáo viên xác định rõ bài, chủ đề lịch sử cần củng cố, kiến thức trọng tâm (hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa...).

Bước 2: Lựa chọn hình thức đóng vai qua giấy.

Giáo viên giới thiệu các hình thức để học sinh lựa chọn hoặc giáo viên lựa chọn hình thức phù hợp cho học sinh nhập vai: Viết nhật ký nhân vật, đóng vai nhân vật tự thuật lại sự kiện hay hỏi - đáp giả định.

Bước 3: Hướng dẫn học sinh thu thập và hệ thống kiến thức.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; nắm hoàn cảnh lịch sử, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa, vai trò của nhân vật.

Bước 4: Lập dàn ý theo vai nhân vật

- Mở đầu: giới thiệu vai, hoàn cảnh.

- Nội dung: thuật lại sự kiện; trình bày suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật; đưa ra đánh giá, quyết định.

- Kết thúc: thể hiện mong muốn, rút ra bài học, nêu dự định...

Bước 5: Viết bài hoàn chỉnh.

Học sinh thực hiện: Viết đúng vai (xung hô phù hợp), kết hợp kiến thức lịch sử chính xác, ngôn ngữ sinh động, nêu cảm xúc hợp lý.

Bước 6: Trình bày, chia sẻ, tạo “sân khấu” sản phẩm cho học sinh.

Giáo viên tổ chức cho sinh đọc bài, dán sản phẩm, trao đổi nhóm....

2.2. Vận dụng hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn luyện, tổng hợp kiến thức “phá cách” theo phương pháp “đóng vai qua giấy”.

a. Đóng vai một nhân vật lịch sử qua giấy, tự thuật lại sự kiện lịch sử.

Đóng vai một nhân vật lịch sử qua giấy, tự thuật lại sự kiện lịch sử là hình thức tổ chức dạy học trong đó học sinh nhập vai một nhân vật lịch sử cụ thể (ví dụ: một chiến sĩ Điện Biên, một nghĩa quân Tây Sơn, một cán bộ cách mạng tháng Tám, ...), đặt mình vào bối cảnh thời gian, không gian của sự kiện, sau đó viết bài tường thuật ngôi thứ nhất để kể lại diễn biến sự kiện lịch sử mà nhân vật đó trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến.

Hoạt động được thực hiện hoàn toàn bằng hình thức viết, không cần diễn xuất trực tiếp trên lớp, nhờ đó mỗi học sinh đều có khả năng ghi nhớ kiến thức lịch sử sâu hơn nhờ đặt mình vào người trong cuộc, hiểu rõ mối quan hệ giữa cá nhân và sự kiện lịch sử.

Ví dụ 1: Sau khi dạy xong bài 18: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm 1885-1896 (Lịch sử 8, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn luyện nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào Cần vương, hiểu được bản chất của phong trào Cần vương – một phong trào kháng chiến tiêu biểu nhất cuối thế kỉ XIX, trình bày được cảm xúc, suy nghĩ, đánh giá về phong trào Cần vương và các nhân vật lịch sử, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Đóng vai qua giấy, nhập vai vua Hàm Nghi tự thuật lại phong trào Cần vương (1885-1896).*

Giáo viên hướng dẫn học sinh cấu trúc bài viết nhập vai như sau:

- Phần mở đầu
 - + Giới thiệu mình là ai: vua Hàm Nghi.
 - + Thời điểm viết: sau khi ra sơn phòng Tân Sở hay trong thời gian phong trào đang diễn ra, hoặc khi bị bắt.
 - + Tâm trạng ban đầu đau xót khi triều đình đầu hàng Pháp, lo lắng cho vận mệnh đất nước.
- Phần nội dung chính
 - + Nguyên nhân phát động phong trào Cần vương.
 - + Sự kiện ban chiếu Cần vương (1885) (Học sinh viết bằng cảm xúc của vua: quyết tâm, hy vọng, tin tưởng nhân dân).
 - + Diễn biến phong trào (1885–1896).
 - + Kết quả và nguyên nhân thất bại.
- Phần kết:
 - + Bày tỏ tâm trạng, suy nghĩ của mình.
 - + Niềm tin vào các thế hệ sau.

Qua bài viết của học sinh, tôi nhận thấy các em nắm chắc được các nội dung cốt lõi của phong trào Cần vương (hoàn cảnh bùng nổ, sự kiện ban Chiếu Cần vương, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu; kết quả, ý nghĩa lịch sử), hiểu sâu vai trò của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết. Việc ghi nhớ kiến thức lâu hơn vì các em “tự viết, tự nhập vai, tự kể lại”. Việc làm đó không chỉ giúp các em củng cố kiến thức một cách bền vững mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng tư duy, diễn đạt, sáng tạo và cảm xúc lịch sử. Qua đó, môn Lịch sử trở nên sinh động, gần gũi, góp phần hình thành ở học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đối với đất nước.

Họ Tên: Đỗ Bảo NgọcNgày 20 tháng 4 năm 2023Lớp: 8DKIỂM TRA MÔN Lịch sử và Địa lýTrường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:10Lời phê của thầy, cô giáo.

- Con nhập vai tốt
- Bài viết thể hiện độ sâu về kiến thức.

ĐỀ BÀI

Đề bài: Đóng vai qua giấy, nhập vai vua Hàm Nghi tự thuật lại phong trào Cần vương (1885 - 1896)

Bài làm

Ta là Hàm Nghi - vị vua trẻ của triều Nguyễn. Hôm nay, trong những ngày lưu lạc nơi núi rừng, ta viết lại những dòng này để kể về phong trào Cần vương - cuộc kháng chiến lớn lao của nhân dân ta chống lại thực dân Pháp.

Năm 1884, khi ta mới mười ba tuổi, được đưa lên ngôi trong lúc đất nước đang lâm vào cảnh vô cùng nguy nan. Quân Pháp ngày càng lấn sâu, triều đình Huế bị không chế, chủ quyền dân tộc bị xâm phạm nghiêm trọng. Trong triều, không ít kẻ cam tâm đầu hàng, khuất phục trước sức mạnh của kẻ thù.

Giữa lúc ấy, Tôn Thất Thuyết - một vị đại thần trung nghĩa - đã đứng ra tỏ chức lực lượng, quyết tâm chống Pháp để bảo vệ giang sơn. Đêm mùng 4 rạng sáng ngày 5 tháng 7 năm 1885, ông chỉ huy quân triều đình phản công vào đồn Pháp ở kinh thành Huế. Cuộc phản công tuy không thành công như mong muốn, nhưng đã thể hiện tinh thần quyết tử vì độc lập của triều đình yêu nước.

Sau thất bại, ta được Tôn Thất Thuyết đưa rời khỏi Bình thành, vượt qua bao núi rừng hiểm trở để đến căn cứ Tân Sở (Quảng Trị). Tại đây, ta đã thay mặt triều đình ban Chiếu Cần vương, kêu gọi toàn thể văn thân, sĩ phu và nhân dân trong cả nước đứng lên giúp vua cứu nước, đánh đuổi thực dân Pháp.

Chiếu Cần vương vừa ban ra, khắp nơi trong cả nước đã dậy lên phong trào kháng chiến mạnh mẽ. Từ Bắc vào Trung, từ đồng bằng đến miền núi, nhiều cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra: khởi nghĩa Ba Đình ở Thanh Hóa, Bãi Sậy ở Hưng Yên, Hương Khê ở Nghệ Tĩnh... Các nghĩa sĩ, tuy vũ khí thô sơ, nhưng lòng yêu nước vô cùng mãnh liệt.

Ta biết rằng, sức khỏe ta còn yếu, tuổi đời còn nhỏ, nhưng lòng ta luôn đau đáu nghĩ về vận mệnh non sông. Mỗi khi nghe tin có thêm một toán nghĩa quân đứng lên, ta lại vừa vui mừng, vừa lo lắng cho sự an nguy của họ trước kẻ thù tàn bạo.

Đáng tiếc thay, đến năm 1888, do bị kẻ phản bội chỉ điểm, ta đã rơi vào tay giặc Pháp. Chúng đã bắt và đày ta sang An-giê-ri, một vùng đất xa xôi tận châu Phi. Từ nơi đất khách quê người, lòng ta luôn hướng về Tổ quốc, về những người dân đã từng hưởng ứng Chiếu Cần vương, về những nghĩa sĩ đã ngã xuống vì độc lập dân tộc.

Dù ta không còn ở trong nước, nhưng phong trào Cần vương vẫn tiếp tục lan rộng và kéo dài đến năm 1896, trở thành phong trào chống Pháp lớn nhất cuối thế kỷ XIX. Phong trào tuy cuối cùng thất bại, nhưng đã chứng minh rằng: dân tộc Việt Nam không bao giờ cam chịu làm nô lệ, luôn sẵn sàng đứng lên khi Tổ quốc lâm nguy.

Nếu được gửi lời đến hậu thế, ta chỉ mong rằng con cháu mai sau, những học sinh đang ngồi trên ghế

nhà trường hôm nay, sẽ luôn ghi nhớ tinh thần yêu nước, đoàn kết và ý chí quật cường của cha ông, để giữ gìn non sông gấm vóc mà biết bao người đã phải đánh đổi bằng máu và nước mắt.

Ví dụ 2: Sau khi dạy xong bài 19: Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (Lịch sử 8, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn luyện lại hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911-1917, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Đóng vai qua giấy, nhập vai Nguyễn Tất Thành, em hãy tự thuật lại hành trình cứu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917.*

Giáo viên gợi ý cấu trúc bài viết cho học sinh:

- Phần mở đầu:
 - + Giới thiệu mình là ai.
 - + Hoàn cảnh ra đi tìm đường cứu nước năm 1911.
- Nội dung chính:
 - + Giai đoạn ra đi, làm phụ bếp 1911-1912.
 - + Giai đoạn bôn ba nhiều nước (1912-1916): Lao động, quan sát, nhận thức.
 - + Ở Pháp, tiếp xúc tư tưởng mới (1917)
 - + Suy nghĩ – nhận thức của nhân vật: cần con đường cách mạng mới, không thể dựa vào các con đường cũ.
- Phần kết: Thể hiện quyết tâm, lời hứa.

Với việc ôn luyện kiến thức và nhập vai như trên, các em sẽ nắm vững và ghi nhớ sâu hoàn cảnh Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, hành trình cứu nước của người và ý nghĩa của những hoạt động đó. Từ đó học sinh có những cảm nhận sâu sắc về lòng yêu nước, ý chí kiên cường và tinh thần vượt khó của Nguyễn Tất Thành và có ý thức trách nhiệm học tập để xây dựng đất nước. Tôi hi vọng, qua đó sẽ thay đổi thái độ của học sinh với môn Lịch sử, từ “học để thi” đến “học để hiểu và tự hào”. Phương pháp “đóng vai qua giấy” vì thế góp phần quan trọng trong việc đổi mới hình thức ôn luyện, giúp học sinh học Lịch sử một cách chủ động, sâu sắc và bền vững.

Họ Tên: Cao Vũ Diệp Chi

Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Lớp: 8B

KIỂM TRA MÔN LS - ĐL (Lịch sử)

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:

10 -

Lời phê của thầy, cô giáo.

- Con nắm được hoàn cảnh và hành trình cứu nước của Nguyễn Tất Thành
- Nhập vai tốt

ĐỀ BÀI

Đề bài: Đóng vai qua giấy, nhập vai Nguyễn Tất Thành, em hãy tự thuật lại hành trình cứu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917.

Bắt đầu

Tôi là Nguyễn Tất Thành. Những dòng này, tôi viết để kể lại quãng đường đầu tiên trong hành trình đi tìm con đường cứu nước của mình - quãng đường đầy gian khổ nhưng cũng chan chứa niềm tin và khát vọng giải phóng dân tộc.

Đầu thế kỷ XX, đất nước ta chìm trong cảnh mất nước, nhân dân lầm than dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Nhiều phong trào yêu nước đã bùng lên, nhưng đều lần lượt thất bại. Tôi suy nghĩ rất nhiều: Vì sao các cuộc khởi nghĩa đều không thành công? Dân tộc ta phải đi theo con đường nào để giành lại độc lập thật sự?

Những câu hỏi ấy thúc tôi phải ra đi, phải tận mắt nhìn thế giới, tìm hiểu sức mạnh của các nước phương Tây và học hỏi con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc mình.

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, tại bến cảng Nhà

Rặng (Sầu Gòn), tôi với tên gọi Văn Ba đã xuống tàu Đô đốc La - tu - sơ Tô - rê - vin làm phu bếp, chính thức bắt đầu cuộc hành trình xa Tổ quốc. Khi con tàu rời bến, tôi ngoái nhìn lại quê hương lần cuối, trong lòng vừa đau xót, vừa quyết tâm: Dù có phải đi, bao lâu, làm bất cứ việc gì, tôi cũng phải tìm ra con đường cứu nước cho đồng bào mình.

Trong những năm tiếp theo, tôi đã đi qua nhiều nước và nhiều châu lục: từ Pháp, Anh, đến các nước châu Phi, châu Mỹ. Ở đâu tôi cũng lao động cực nhọc: quét tuyết, rửa bát, làm vườn, cào than, đi kiếm sống và học hỏi. Qua thực tế, tôi thấy rõ: không chỉ nhân dân Việt Nam, mà người lao động ở khắp nơi trên thế giới đều bị áp bức, bóc lột; còn các nước tư bản tuy giàu có nhưng cũng tồn tại nhiều bất công sâu sắc.

Năm 1913, tôi đến nước Anh, làm việc tại Luân Đôn trong các khách sạn và xưởng lao động. Những ngày sống giữa sương mù lạnh giá, tôi càng thấm thía nỗi khổ của người lao động và càng hiểu rằng: muốn giải phóng dân tộc, phải gần gũi dân tộc với tư do, hạnh phúc cho nhân dân.

Đến năm 1917, tôi trở lại nước Pháp - nơi có đông đảo người Việt sinh sống và cũng là trung tâm chính trị của hệ đảng thống trị nước ta. Tại đây, tôi bắt đầu tham gia các hoạt động của những người Việt yêu nước, tìm hiểu các tư tưởng tiến bộ, đặc biệt quan tâm đến phong trào công nhân và các học thuyết cách mạng trên thế giới.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1911 đến 1917, đó không chỉ là một cuộc đi xa về mặt địa lý, mà còn là hành trình trưởng thành trong nhận thức.

Từ một người thanh niên yêu nước với nhiều trăn trở, tôi dần hiểu rằng: muốn cứu nước, không thể chỉ dựa vào lòng dũng cảm, mà phải có một con đường đúng đắn, khoa học và phù hợp với thời đại. ✓

y'nghĩa Tôi tin rằng, con đường ấy nhất định sẽ tìm ra, để dân tộc Việt Nam một ngày không xa được sống trong độc lập, tự do và hạnh phúc.

~ Nguyễn Tất Thành ~

b. Đóng vai một nhân vật lịch sử qua giấy, viết nhật kí nhân vật.

Đóng vai qua giấy, viết nhật ký nhân vật lịch sử là một hình thức tổ chức dạy học trong đó học sinh tưởng tượng mình là một nhân vật lịch sử cụ thể (ví dụ: người chiến sĩ Điện Biên, Quang Trung, một thanh niên trong Cách mạng tháng Tám, ...), đặt mình vào bối cảnh lịch sử xác định, sau đó viết nhật ký để ghi lại những sự kiện đã diễn ra, trình bày suy nghĩ, cảm xúc, nhận thức của nhân vật, nêu thái độ, lí tưởng, quyết tâm trong hoàn cảnh lịch sử đó.

Bản chất của hình thức viết nhật ký nhân vật lịch sử là sự kết hợp giữa tái hiện kiến thức lịch sử (đúng sự kiện, đúng bối cảnh, đúng diễn biến) và sáng tạo cá nhân (cảm xúc, suy nghĩ, cách diễn đạt của học sinh). Qua đó giúp học sinh hiểu lịch sử không chỉ là chuỗi sự kiện khô khan, mà là cuộc sống thật, con người thật, có cảm xúc, lo âu, hi vọng và khát vọng.

Ví dụ 1: Sau khi dạy xong bài 1: Nước Nga và Liên Xô từ 1918 đến 1945 (Lịch sử 9, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn luyện những kiến thức trọng tâm, tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Đóng vai qua giấy, nhập vai nhân vật V.I. Lê-nin, viết nhật kí của mình sau khi thực hiện Chính sách kinh tế mới (1921–1925).*

Giáo viên hướng dẫn học sinh cấu trúc bài viết như sau:

- Phần mở đầu:
 - + Mình là ai: V.I. Lê-nin – lãnh đạo nước Nga Xô viết.
 - + Thời điểm viết nhật kí: sau khi thực hiện Chính sách kinh tế mới.
 - + Tình hình nước Nga trước năm 1921.
- Phần nội dung chính
 - + Hoàn cảnh ra đời của Chính sách kinh tế mới.
 - + Nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP).
 - + Kết quả đạt được (1921–1925).
 - + Suy nghĩ, đánh giá của Lê-nin: Khẳng định NEP là quyết định đúng đắn, lo lắng, trăn trở về con đường lâu dài.
- Phần kết:
 - + Thể hiện niềm tin vào tương lai nước Nga Xô viết.

+ Mong muốn đất nước tiếp tục phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa
 Chắc chắn rằng, với việc “nhập vai qua giấy” viết nhật kí lịch sử, học sinh sẽ tăng cường ôn luyện, tìm hiểu lịch sử, nắm chắc kiến thức, tăng hứng thú với môn Lịch sử, giảm tâm lý “khó, khô, nặng nề” và ghi nhớ sâu hoàn cảnh ra đời, nội dung cơ bản, kết quả, ý nghĩa của Chính sách kinh tế mới, từ đó hiểu được tư duy đổi mới của Lê-nin. Phương pháp “đóng vai qua giấy” vì thế góp phần làm cho việc ôn tập Lịch sử trở nên sâu sắc, sinh động và hiệu quả hơn.

Họ Tên: Hoàng Phương Hiền

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

Lớp: 9C

KIỂM TRA MÔN Lịch sử và Địa lí (Sử)

Trường: THCS Ngô Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:

9

Lời phê của thầy, cô giáo.

- Con nắm được hoàn cảnh, nội dung, kết quả, ý nghĩa của Chính sách mới.
- Nhập vai tốt

ĐỀ BÀI

Đề bài: Đóng vai trò qua giấy, nhập vai nhân vật V.I. Lê-nin, viết nhật kí của mình sau khi thực hiện Chính sách kinh tế mới (1921-1925).

Bài làm

Mát - xơ - va, mùa xuân năm 1925.

Hôm nay, khi ngồi một mình trong căn phòng làm việc nhỏ tại điện Krem-li, tôi dành thời gian ghi lại những suy nghĩ của mình về con đường mà nước Nga Xô viết đang đứng trước.

Sau nhiều năm chiến tranh đẫm máu, tiếp đó là nội chiến vô cùng khốc liệt, đất nước chúng tôi bị tàn phá nặng nề. Nhà máy ngừng hoạt động, giao thông đình trệ, ruộng đồng hoang hóa, lương thực khan hiếm. Công - nông đều rơi vào cảnh thiếu đói, bắt đầu ngày càng tăng. Chính sách “Công sản thời chiến” tuy phù hợp trong hoàn cảnh chiến đấu, nhưng nay đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn thích hợp cho nhiệm vụ khôi phục kinh tế trong thời bình.

Trong hoàn cảnh ấy, tôi hiểu rằng nếu không kịp thời thay đổi chính quyền Xô viết non trẻ

KOKUYO

sẽ gặp nguy hiểm. Vì thế, tôi đã đề nghị Đảng và Nhà nước thực hiện Chính sách kinh tế mới - NEP bắt đầu từ năm 1921.

Chính sách này cho phép thay đổi nhiều biện pháp kinh tế cũng như trước đây. Trước hết, chúng tôi bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa, thay bằng thu thuế lương thực để nông dân có động lực sản xuất, vận tải, ngân hàng, nhưng cho phép tư nhân mở các xí nghiệp nhỏ. Thương nghiệp được khôi phục, chợ búa được mở lại, đồng tiền được lưu thông trở lại trong đời sống kinh tế. Chúng tôi cũng khuyến khích trao đổi hàng hoá với nước ngoài để tranh thủ vốn và kỹ thuật.

Tôi biết, có người lo ngại rằng những biện pháp ấy mang tính "lùi một bước", nhưng tôi tin rằng "đó là sự lùi cần thiết để tiến lên vững chắc hơn trong tương lai. Mục đích cuối cùng của NEP vẫn là củng cố chính quyền Xô viết và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một nền kinh tế vững mạnh."

Sau vài năm thực hiện, những kết quả ban đầu thật đáng khích lệ, sản xuất nông nghiệp được khôi phục nhanh chóng, ruộng đồng lại xanh tốt. Công nghiệp từng bước hoạt động trở lại, hàng hoá xuất hiện nhiều hơn trên thị trường, đời sống nhân dân dần được cải thiện. Đến năm 1925, nền kinh tế cơ bản đã được khôi phục ngang mức trước chiến tranh.

Những chuyển biến ấy khiến tôi thêm tin tưởng rằng con đường mà chúng ta lựa chọn là đúng đắn. Dù phía trước còn không ít khó khăn, nhưng tôi tin rằng với sự đoàn kết của công dân và nông

dân, nước Nga Xô viết sẽ đủ sức xây dựng một xã hội mới công bằng và tốt đẹp hơn.

Lênin

Ví dụ 2: Sau khi dạy xong bài 10: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 (Lịch sử 9, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để học sinh có ý thức ôn luyện những kiến thức về công cuộc cải tổ và sự sụp đổ của Liên Xô (1985-1991), tôi hướng dẫn học sinh tự ôn tập kiến thức qua đề bài sau: *Đóng vai qua giấy, nhập vai nhân vật Goóc-ba-chốp, viết nhật kí về công cuộc cải tổ và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.*

Giáo viên gợi ý cho học sinh cấu trúc bài viết như sau:

- Phần mở đầu:
 - + Tôi là ai: Goóc-ba-chốp – Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô.
 - + Thời điểm viết nhật kí: khi công cuộc cải tổ đã diễn ra và Liên Xô trước hoặc sau khi tan rã.
 - + Tâm trạng ban đầu của mình: trăn trở, nặng nề, lo lắng cho vận mệnh đất nước.
- Phần nội dung chính
 - + Hoàn cảnh tiến hành cải tổ (từ 1985).
 - + Nội dung chính của công cuộc cải tổ.
 - + Diễn biến và hậu quả.
- Phần kết: Suy nghĩ và tự đánh giá của nhân vật: Tự nhận trách nhiệm, nuôi tiếc và nhận ra: cải tổ thiếu chuẩn bị, mất vai trò lãnh đạo của Đảng....

Việc học sinh tăng cường ôn luyện, tìm kiếm kiến thức và nhập vai Goóc-ba-chốp để trình bày một cách có hệ thống về công cuộc cải tổ và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô giúp các em không chỉ nắm vững kiến thức về hoàn cảnh, nội dung, kết quả cải tổ, nguyên nhân dẫn tới sự tan rã của Liên Xô năm 1991, mà còn hiểu được mối quan hệ nguyên nhân-hệ quả, nhận thức được sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước là vô cùng phức tạp, đòi hỏi bản lĩnh, trí tuệ và đường lối đúng đắn. Qua đó hình thành được tư duy phân tích, đánh giá và thái độ tôn trọng sự thật lịch sử. Phương pháp “đóng vai qua giấy” vì thế góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, giúp học sinh học sâu, hiểu đúng và nhớ lâu.

Họ Tên: Nguyễn Ngọc Châu Dương

Ngày 25. tháng 11. năm 2021.

Lớp: 9DKIỂM TRA MÔN Lịch sử Địa lí (Sử)Trường: THCS Ngũ Gia Tự

Thời gian phút

Điểm:10Lời phê của thầy, cô giáo.

- Con nhập vai tốt
- Bài viết thể' hiện độ' sâu về' kiến thức

ĐỀ BÀI

- Đề bài: Đóng vai qua giấy, nhập vai nhân vật Gorbac-hin chấp viết nhật kí về công cuộc cải tổ xã hội sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô

Bài làm :

Mát-xcô-va, những ngày cuối tháng 12/1991

Hôm nay, khi nhìn lá cờ búa liềm trên nóc điện Krem-li được hạ xuống, lòng tôi nặng trĩu. Liên bang Xô viết - đất nước đã tồn tại hơn bảy mươi năm - nay không còn nữa. Tôi ngồi lặng trong phòng làm việc cũ, mở cuốn sổ này ra để viết lại những suy nghĩ cuối cùng của mình, như một lời tự vấn trước lịch sử.

Khi tôi trở thành Tổng bí thư năm 1985, Liên Xô đang lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Kinh tế trì trệ, sản xuất kém hiệu quả, khoa học - kĩ thuật chậm phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bộ máy nhà nước cồng kềnh, quan liêu, nhiều cán bộ xa rời quần chúng. Trong lòng tôi khi ấy chỉ có một mong muốn: phải thay đổi để cứu đất nước. Chính trong hoàn cảnh ấy, tôi đã khởi xướng công cuộc cải tổ (Perestroika) với mong muốn đưa đất nước thoát khỏi trì trệ và tiến lên con đường mới. Chúng tôi tiến hành cải cách trên nhiều lĩnh vực :

- Trong kinh tế, tìm cách giảm bớt sự bao cấp, mở rộng

quyền tự chủ cho các xí nghiệp.

- Trong chính trị; thực hiện "công khai" và "dân chủ hóa", mở rộng tự do ngôn luận, cải tổ bộ máy lãnh đạo.

- Trong đối ngoại; chủ trương hòa dịu với phương Tây, giảm chạy đua vũ trang, cải thiện quan hệ quốc tế.

Ban đầu, tôi và nhiều người tin rằng cải tổ sẽ giúp chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô được đổi mới và phát triển vững mạnh hơn. Thế nhưng, thực tế đã diễn ra khác xa mong đợi.

Do thiếu một đường lối nhất quán và đứng đắn, cải tổ không giải quyết được những hoảng kinh tế mà còn làm cho tình hình thêm rối ren. Sản xuất tiếp tục suy giảm, lạm phát tăng cao, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn. Trong khi đó, sự buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng đã khiến các thế lực đối lập và tư tưởng ly khai trở dậy mạnh mẽ.

Nhiều nước cộng hòa trong Liên bang lần lượt tuyên bố tách khỏi Liên Xô. Đến cuối năm 1991, lá cờ búa liềm - biểu tượng của Nhà nước Xô viết - được hạ xuống khỏi điện Krem-li. Liên bang Xô viết chính thức tan rã, chấm dứt sự tồn tại của một nhà nước xã hội chủ nghĩa từng có vai trò to lớn trong lịch sử thế giới.

Giờ đây, khi viết những dòng này, tôi không thể không đau xót. Ý định ban đầu của tôi là đổi mới để cứu chủ nghĩa xã hội, nhưng kết cục lại là sự tan rã của cả một chế độ và một đất nước rộng lớn. Lịch sử sẽ phán xét đúng - sai, nhưng trong sâu thẳm, tôi hiểu rằng những sai lầm trong đường lối cải tổ đã phải trả giá quá đắt.

Tôi chỉ mong rằng các thế hệ sau sẽ rút ra bài học từ bi kịch này: cải cách là cần thiết, nhưng phải có đường lối đứng đắn, giữ vững vai trò lãnh đạo, ổn định chính trị và đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Khép lại trang nhật kí này, tôi biết một thời đại đã thực sự kết thúc.

c. Nhập vai nhân vật giả định trong bối cảnh lịch sử, đề xuất kế sách, giải pháp cho đất nước

Nhập vai nhân vật giả định trong bối cảnh lịch sử, đề xuất kế sách, giải pháp cho đất nước là một dạng của phương pháp “đóng vai qua giấy”, trong đó học sinh không nhập vai một nhân vật lịch sử có thật mà sáng tạo ra một nhân vật giả định rồi đặt nhân vật ấy vào một thời điểm, một hoàn cảnh lịch sử cụ thể để phân tích tình hình đất nước và đề xuất các kế sách, giải pháp, con đường phát triển hoặc cứu nước.

Ví dụ 1: Khi dạy Lịch sử và Địa lí 8 (Phân môn Lịch sử), sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884, giáo viên hướng dẫn học sinh tự học ở nhà

Đề bài: *Đóng vai là một người đương thời, sinh sống ở nước ta vào thời điểm nửa cuối thế kỉ XIX, trong bối cảnh nước ta đang nguy khốn, em hãy mạnh dạn đưa ra những đề nghị cải cách mang tính chất thuyết phục lên vua để tạo ra thực lực cho đất nước chống giặc ngoại xâm.*

Giáo viên có thể gợi ý học sinh cấu trúc bài viết “đóng vai qua giấy” với đề bài trên như sau:

- Phần 1:

+ Học sinh chọn một danh tính (ví dụ: một sĩ phu tâm huyết, một quan lại cấp thấp vừa đi sứ nước ngoài về, hoặc một tri thức yêu nước).

+ Mô tả ngắn gọn sự nguy khốn của đất nước (giặc Pháp đang xâm lấn, triều đình lúng túng, nhân dân lầm than), từ đó đặt ra yêu cầu cần phải cải cách

- Phần 2: Các đề xuất cải cách

Để thuyết phục được vua, các đề xuất cần chia thành các lĩnh vực cụ thể. Học sinh có thể tham khảo tư tưởng của các nhà cải cách như Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch.

- Phần 3: Lập luận thuyết phục. Đưa ra lý lẽ để “phá vỡ” sự bảo thủ của triều đình.

+ Chỉ ra sự phát triển của các nước láng giềng đã cải cách thành công (như Nhật Bản với cuộc Duy tân Minh Trị).

+ Cảnh báo: Nếu không thay đổi, quốc gia sẽ diệt vong; nếu thay đổi sẽ có cơ hội tự cường.

- Phần 4: Lời kết

+ Khẳng định lại sự trung thành tuyệt đối với nhà vua.

+ Bày tỏ mong muốn thiết tha được thấy đất nước đổi mới.

Với kiểu đề bài nói trên, các em đã được thật sự đề cao vai trò của mình trong quá trình học, kết quả là các em đã mạnh dạn “sắm vai” quay trở về quá khứ, phân tích bối cảnh nguy khốn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, rồi từ đó, với những ý tưởng khôn khéo, các em đã mạnh dạn đưa ra những biện pháp của riêng mình, tránh những vấn đề còn tồn tại của những cải cách duy tân nửa cuối thế kỉ XIX.

Họ Tên: Nguyễn Quỳnh NgânLớp: 8DTrường: THCS Ngô Gia TựNgày 26 tháng 3 năm 2025KIỂM TRA MÔN Lịch sử và Địa lí (Sử)

Thời gian phút

Điểm:10Lời phê của thầy cô giáo:Con đưa ra những đề nghị
cái cách rất thuyết phục.**ĐỀ BÀI**

Đề bài: Đồng vai là một người đương thời, sinh sống ở nước ta vào thời điểm nửa cuối thế kỉ XIX, trong bối cảnh đất nước đang nguy khốn, em hãy mạnh dạn đưa ra những đề nghị cải cách mang tính chất thuyết phục lên vua để tạo ra thực lực cho đất nước chống giặc ngoại xâm.

Bài làm

Hoàng thượng vạn tuế!

Huân tâu bệ hoàng thượng, thần là một viên quan nhỏ mọn trong triều đình, nay mạo phép dâng bản tâu mong người canh tân đất nước.

Bệ hạ a, thần có nhìn thấy bức tranh đen tối của nước mình hiện nay chưa? Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng, kinh tế suy giảm, nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình đốn, tài chính cạn kiệt. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ là nguyên nhân của rất nhiều cuộc khởi nghĩa bùng nổ. Có thể nói là chưa bao giờ một triều đại lịch sử nào có nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân như vậy. Bon Pháp đã chiếm được hết các tỉnh Đông Nam Kỳ, chuẩn bị chiếm nốt các tỉnh Tây Nam Kỳ và Campuchia, kéo quân ra Bắc.

Thưa Hoàng thượng, thần được sống gần gũi nhân dân lao động, tận mắt chứng kiến đầy đủ cảnh sống tối tăm nghèo khổ

KOKUYO

của mọi người, hiểu được nỗi khổ của nhân dân, thân xin người thực hiện một số việc như sau:

Trong khốn khổ cứu khốn khổ cứu tế xã hội, nhằm giúp đỡ những người già yếu nghèo khổ không có sức lao động, không thể làm được việc gì để tự nuôi sống cũng như tử tế mồ côi không có nơi nương tựa... thì triều đình cần phải lập trại tế bần và viện dục anh để chẩn cấp lương thực áo quần thuốc thang nuôi dưỡng chu đáo đặc biệt đối với trẻ hài nhi mồ côi, lập các viện dưỡng lão, trại nuôi người tàn tật. Đối với người nghèo thì chia làm hai hạng: hạng người còn có ít nhiều sức lao động thì phải tổ chức cho họ sản xuất thêm của cải vật chất, hạng già yếu và có bệnh thì được nuôi bằng quỹ công và tiền của quyền góp được. Cần việc nuôi dạy trẻ mồ côi, thì phải tổ chức chu đáo phải chọn người có tư cách đạo đức như những người mẹ để của các cháu.

Tăng cường việc giáo dục ban côn đồ, du đảng, trộm cướp. Chính bọn này là thủ phạm của nạn rượu chè, cờ bạc, phá rối an ninh, ngăn trở việc giao lưu buôn bán, gieo rắc mầm mống di đoan trong nhân dân, cho nên Nhà nước phải chú ý trừ hết mỗi tệ đoan này bằng cách tăng cường giáo huấn họ. Phải tổ chức tập trung bọn chúng thành đội ngũ và đưa đi quân thức, an trí ở những địa điểm xa xôi vắng.

Những tập quán xấu, thiếu văn minh cần phải được xóa bỏ như: đi tiểu tiện ngang nhiên chỗ đông người qua lại; hoặc phóng uế bừa bãi "vừa thiếu lịch sự, vừa mất vệ sinh chung". Thái "xấu chửi bới lẫn nhau cũng nên bỏ". Ở nước ta, trong các thành phố hoặc chợ búa ở hướng thôn, không kể nghèo hèn sang giàu đều hay chửi nạt lẫn nhau, lời nói rất thô tục tức tưởi, đó là một điều rất xấu, nên bỏ". Một vài thói quen xấu khác như ở trên đi ra đường, tắm gội xuống bãi nơi liền sông, giếng nước chỗ đông người qua lại cũng rất không đẹp mắt, cần phải bỏ tiết.

Chấm dứt những tệ nạn xã hội như nạn cờ bạc, mê tín dị đoan. Những tệ nạn này có nguồn gốc ở thời xa hoa lãng phí, lười biếng không chịu lao động. Cần phải nghiêm cấm nạn cờ bạc bằng cách đánh thuế thật nặng từ một ngàn đến ba ngàn quan. Còn về nạn rượu: Nhà nước cần phải nghiêm cấm và đánh thuế rượu thật nặng ở cả nông dân.

Xin người hãy cho Đo Dời kinh đô về Thanh Hoá lấy chỗ địa thế hiểm yếu để giữ vững gốc nước.

Hãy lập đồn điền ở các vùng rừng núi phía Bắc. Chọn lọc quân tinh nhuệ ở lại phòng thủ các đồn lũy, số còn lại đưa đến các đồn điền trên để làm ra lương thực.

Hãy luyện binh thường xuyên và mua sắm vũ khí mới.

Hãy đưa con em tài giỏi ra nước ngoài học khoa học thực nghiệm và cơ khí phương Tây.

Hãy mở hàng ngoại giao với các nước châu Âu, nhất là nước Đức và nước Anh để kiềm chế Pháp, như cái lối "hợp, xin triều đình đừng gửi sứ bộ sang Pháp để xin chuộc lại Nam Kỳ lúc đó tình nực vì ông biết rằng làm như vậy sẽ tổn công vô ích. Ông cho rằng, thời cơ lấy lại Nam Kỳ lúc đó chưa có, ông đề nghị triều đình hãy chuẩn bị thời cơ để lấy lại nước và gấp rút duy tân thì hơn.

Xin hoàng thượng anh minh sai xét! Thân cảm ơn.

Ví dụ 2: Khi dạy Lịch sử và Địa lí 8 (phần Lịch sử), sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Tôi hướng dẫn học sinh tự học ở nhà:

Đề bài: *Vào giữa thế kỉ XIX, trước áp lực ngày càng tăng của các nước đế quốc phương Tây, Nhật Bản đứng trước hai sự lựa chọn:*

1. *Cải cách mở cửa để xây dựng đất nước theo mô hình các nước phương Tây để bảo vệ độc lập dân tộc.*

2. *Duy trì chính sách hiện thời, cự tuyệt giao lưu với phương Tây để bảo vệ độc lập dân tộc.*

Trong bối cảnh đó, nhiều kế sách đã được đưa ra, em hãy đóng vai là một người Nhật Bản đương thời có chí lớn, đưa ra kế sách cho Nhật Bản.

Giáo viên có thể gợi ý học sinh cấu trúc bài viết “đóng vai qua giấy” với đề bài trên như sau:

Phần 1: Nhận định tình thế (Phân tích bối cảnh)

- Mô tả áp lực từ "Tàu đen" của Mỹ và các cường quốc phương Tây đang đe dọa chủ quyền.

- Chỉ ra sự lạc hậu của chế độ Mạc phủ hiện tại (kinh tế suy sụp, vũ khí thô sơ).

Phần 2: Lựa chọn và đưa ra kế sách của mình

- Khẳng định lựa chọn cần cải cách mở cửa.

- Lập luận: "Muốn thắng địch phải hiểu địch", muốn bảo vệ độc lập thì phải có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh như họ.

Phần 3: Nêu những biện pháp cải cách cụ thể về kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục...

Phần 4: Lời kết

- Khẳng định quyết tâm thực hiện kế sách dù có phải hy sinh bản thân.

- Kỳ vọng vào một nước Nhật Bản "hưng thịnh - tự cường".

Nếu với kiểu truyền thống, học sinh sẽ cố gắng viết lại nhưng gì được đưa vào bài giảng và sách giáo khoa, nhưng đối với câu hỏi mở nói trên, trong bản kế sách của mình, học sinh đã biết đứng ở nhiều góc độ để phân tích bối cảnh lịch sử Nhật Bản và thế giới giữa thế kỉ XIX, biết so sánh trình độ văn minh của Nhật Bản và phương Tây, biết dùng các sự kiện lịch sử có thật để lập luận rất thuyết phục. Học sinh đã hóa thân thành người Nhật Bản đương thời có chí lớn hoặc một kiếm sĩ vô danh, một người ăn mày ở thành phố edo, một du học sinh tại Anh quốc....để trình bày kế sách.

3. Chiến thuật thổi hồn hứng thú cho học sinh khi “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy”.

- Trao cho học sinh “quyền được sáng tạo”. Để tạo hứng thú cho học sinh, giáo viên không áp đặt cứng nhắc mà ở một số bài học, giáo viên có thể cho học sinh tự chọn góc nhìn viết thư phù hợp (khi “viết thư lịch sử”) hoặc “chọn vai, chọn cách viết” (khi “đóng vai qua giấy”). Cảm giác được lựa chọn khiến học sinh thấy mình được tôn trọng, từ đó tích cực hơn trong tự học.

Ví dụ: Khi dạy Lịch sử và Địa lí 6 (phân môn Lịch sử), sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X, để học sinh có ý thức ôn luyện và nắm sâu kiến thức lịch sử, tôi cho học sinh làm một đề bài:

Viết thư cho một người bất kì, em hãy kể lại Chiến thắng Bạch Đằng năm 938

Khi được trao quyền sáng tạo, các em rất hào hứng vì được tự do viết thư cho bất cứ ai mà các em muốn, có thể là viết cho một người bạn đã chuyển trường kể về bài giảng của cô giáo mà mình đã được học, có thể là viết cho ông bà, cha mẹ hay cho chính cô giáo dạy Lịch sử, vừa để cảm ơn cô giáo về bài giảng bổ ích, vừa để thể hiện sự hiểu bài của mình với cô như một sự hãnh diện của một nhà sử học nhí. Thậm chí có em còn viết thư cho một người bạn ở Trung Quốc để kể về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938, qua đó bày tỏ mong ước về tình hữu nghị Việt - Trung...

- Tạo “sân khấu” cho sản phẩm của học sinh. Giáo viên có thể cho học sinh đọc thư trước lớp hoặc dán bài lên “góc lịch sử”, trưng bày “bảo tàng thư và nhật kí lịch sử”, bình chọn “bức thư hay nhất tháng”, “làm tập san lịch sử”.... Khi bài viết được công nhận và chia sẻ, học sinh sẽ có động lực tự học, đầu tư bài viết hơn, không còn coi việc ôn tập là nhiệm vụ nặng nề.



Góc Lịch sử trưng bày các sản phẩm của học sinh



Bình chọn “Bức thư hay nhất tháng” và tặng Thư khen để khích lệ học sinh

- Khen đúng, góp ý nhẹ, động viên kịp thời. Một lời nhận xét tích cực có thể khiến học sinh tự nguyện viết thêm nhiều bài khác.

- Kết hợp “viết ít nhưng đều”. Không yêu cầu bài quá dài ngay từ đầu, mà mỗi tuần một lá thư ngắn, mỗi chủ đề một góc nhìn. Việc viết đều đặn giúp học sinh hình thành thói quen tự ôn tập, tự hệ thống kiến thức và không bị áp lực.

IV. KẾT QUẢ:

1. Kết quả chung:

* **Đối với giáo viên:** Bản thân tôi nhờ vận dụng biện pháp này đã đạt được một số kết quả nhất định.

+ Tạo ra cho giáo viên một phong cách làm việc khoa học, chuẩn bị bài chu đáo, linh hoạt hơn trong xây dựng tiết ôn tập, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh tự học. Biến việc ôn tập thành một hoạt động “kể chuyện” thay vì yêu cầu học sinh “học thuộc”.

+ Thông qua bài viết của học sinh, giáo viên có thể đánh giá được mức độ hiểu bài, những kiến thức còn hổng, khả năng tư duy của từng em thông qua sản phẩm viết, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng đối tượng.

+ Rèn luyện được kĩ năng thiết kế hoạt động học tập sáng tạo, hướng dẫn học sinh tự học và đánh giá theo năng lực.

+ Nâng cao tinh thần đổi mới, say mê nghề nghiệp, tự tin triển khai các phương pháp dạy học tích cực.

* **Đối với học sinh:**

+ Học sinh có cái nhìn tích cực hơn đối với môn Lịch sử, không còn tâm lí coi đây là môn học khô khan, khó nhớ.

+ Ghi nhớ kiến thức lâu hơn, có khả năng tái hiện sự kiện lịch sử bằng lời văn của chính mình.

+ Hình thành thói quen tự học, tự tìm hiểu tài liệu, không phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên.

+ Cái đọng lại trong cảm xúc của các em là sự thoải mái, thư giãn chứ không phải là sự nặng nề, nhàm chán nữa.

2. Kết quả cụ thể

* **Kết quả đại trà của học sinh qua các năm học:**

Kết quả	Trước khi áp dụng đề tài	Sau khi áp dụng đề tài		
	Năm học 2021-2022 (196 HS) 6C,7D 8C,9C,9D	Năm học 2022-2023 (194 HS) 6D,8D 9C,9D,9E	Năm học 2023-2024 (164 HS) 8C,8D 9C,9D	Kì I năm học 2024-2025 (196 HS) 6D,8C,8D, 9C,9D
Tốt	39,8 %	45,4%	53 %	69,4 %
Khá	30,6%	33%	28 %	23,9 %

Đạt	26,5%	19,6%	17,1 %	6,3 %
Chưa đạt	3,1%	2,1%	1,8 %	0,5 %

*** Kết quả mũi nhọn của học sinh qua các năm học:**

Năm học	Kết quả
2021 - 2022	- 01 học sinh đạt giải Nhất, 02 học sinh đạt giải Ba cấp Quận.
2022 - 2023	- 04 học sinh giỏi cấp Quận (03 HS đạt giải Ba, 01 học sinh đạt giải Khuyến khích) - 03 học sinh giỏi cấp Thành phố (02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích).
2023 - 2024	- 05 học sinh giỏi cấp Quận (01 HS đạt giải Nhất, 02 HS đạt giải Nhì, 01 HS đạt giải Ba, 01 HS đạt giải Khuyến khích). - 03 học sinh giỏi cấp Thành phố (01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích).
2024 - 2025	- 03 học sinh giỏi cấp Quận (01 HS đạt giải Nhì, 01 HS đạt giải Ba, 01 HS đạt giải Khuyến khích) - 01 HS đạt giải Ba cấp Thành phố.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận:

Phương pháp “viết thư lịch sử” và “đóng vai qua giấy” không chỉ giúp học sinh ghi nhớ kiến thức mà còn biến việc học Lịch sử thành một hành trình trải nghiệm, đồng cảm và suy ngẫm. Hứng thú học tập được hình thành một cách tự nhiên, bền vững, từ đó nâng cao rõ rệt chất lượng ôn luyện và kết quả học tập của học sinh. Trong thời gian tới, tôi sẽ cố gắng phát huy kinh nghiệm vừa nêu và tìm tòi để có những phương pháp dạy học mới và hay hơn để nâng dần chất lượng học tập của môn học.

II. Khuyến nghị:

- Về phía giáo viên: Cần nỗ lực trau dồi kiến thức, không ngừng học hỏi, kết hợp linh hoạt các phương pháp và phương tiện dạy học hiện đại, tác động đến cảm xúc, hứng thú của các em để giờ học đạt kết quả tốt hơn.

- Về phía nhà trường: Cần hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực. Mặt khác, cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh để quá trình dạy học đạt được hiệu quả cao hơn.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Ngô Minh Oanh (chủ biên), (2006), Con đường và biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường THCS, NXB Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
2. GS.TS Phan Ngọc Liên (chủ biên), (2004), Phương pháp dạy học Lịch sử, NXB Giáo dục.
3. GS.TS Phan Ngọc Liên (Chủ biên), (1998), Lịch sử và sử học, NXB Giáo dục.
4. TS. Lê Vinh Quốc (2008), Các yếu tố cơ bản trong quá trình giáo dục hiện đại và vấn đề đổi mới dạy học ở Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
5. Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Hà Nội, (2002), Một số vấn đề Lịch sử, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Việt Hưng, ngày 20 tháng 04 năm 2025

Tôi cam đoan đây là sáng kiến do tôi viết,
không sao chép nội dung và kết quả của người khác.

Người viết



Hoàng Thị Thắm